

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày 10 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Lữ Văn L, sinh năm 1986 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ 4, phường LC (trước đây là xóm 4, xã LC), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Lữ Thị T, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 17/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 10 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2007, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2024, L đi bộ từ nhà đến khu vực đường Trương Công Giai thuộc tổ dân phố Thượng Tổ, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi L gặp một nam thanh niên khoảng 36 tuổi không quen biết. L hỏi mua ma túy của người thanh niên. Người này đồng ý và cầm của L 100.000đ rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho L 01 gói giấy bạc màu trắng rồi điều khiển xe đi. L mở gói giấy bạc màu trắng ra thấy bên trong có 03 viên nén hình tròn màu đỏ, biết là ma túy ngựa nên L cầm trong lòng bàn tay rồi đi bộ về được một đoạn thì bị lực lượng công an yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lữ Văn L tại tổ 4, phường LC (trước đây là xóm 4, xã LC), thành phố Phủ Lý không thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 788/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,296g loại Methamphetamine”

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-PL ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lữ Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lữ Văn L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lữ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 03/10/2024 tại đường Trương Công Giai thuộc tổ dân phố Thượng Tổ, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, Lữ Văn L đang cất giữ trái phép 0,296 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Thanh Châu phát hiện bắt quả tang. Lữ Văn L đã từng 02 lần bị kết án, trong đó năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 42 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 chưa được xóa án tích; năm 2012 tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên tại bản án số 40/2013/HSST ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xác định Lữ Văn L phạm tội thuộc trường hợp: “Tái phạm nguy hiểm”, xử phạt Lữ Văn L 10 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy lần phạm tội này của Lữ Văn L thuộc trường hợp: “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy hành vi nêu trên của Lữ Văn L đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu do đã từng bị kết tội nhiều lần, đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu do đã bị xử án phạt tù nhưng bị cáo không chịu sửa đổi tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không có mục đích trục lợi, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người đàn ông đưa ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Thanh Châu xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của L thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lữ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2024.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 788/KTHS, mặt trước của phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 31/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lữ Văn L phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên